

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 870: Đây Chính Là Chân Thật Nghĩa Của Pháp Pháp Đều Như

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 074)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Thử pháp pháp giai như chi chân thật nghĩa đã】 *(Đây chính là chân thật nghĩa của “pháp pháp đều như”)*

Đoạn kinh văn dưới đây giảng cho chúng ta về “pháp pháp đều như”. Tất cả pháp đều là pháp tướng, tướng như tánh của nó, tánh như tướng của nó, tánh tướng bất nhị, tánh tướng nhất như. Pháp tướng làm gì có lỗi lầm? Không có chút lỗi lầm nào. Từ đó có thể biết, tất cả mọi bệnh khổ đều sinh ra từ vọng niệm, đây là do vọng tưởng sinh ra. Cho nên, khởi vọng tưởng là vô cùng đáng sợ! Trong tâm trí của chư Phật Bồ Tát, người khởi vọng tưởng mới thực sự gọi là kẻ đáng thương xót. Chúng ta hãy tự nghĩ xem, chúng ta có khởi vọng tưởng hay không? Một ngày khởi bao nhiêu lần vọng tưởng? Điều này thật nguy hiểm! Nên trong mắt Phật nhìn chúng ta, thấy đều là những kẻ đáng thương xót!

Dùng phương pháp gì để không khởi vọng tưởng? Muốn không khởi vọng tưởng cũng không được, cứ khẳng khẳng khởi vọng tưởng. Điều này chính là như đoạn trước đã giảng, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay không dứt bỏ được, biện pháp duy nhất chính là niệm A Di Đà Phật. Quý vị không niệm Phật, không tụng kinh, thì chắc chắn sẽ khởi vọng tưởng. Điều này nói rõ, bộ kinh này không thể không đọc, Phật không thể không niệm. Tại sao phải niệm nhiều đến như vậy? Thực ra về mặt lý mà nói, không cần thiết phải niệm nhiều như thế. Vậy nguyên nhân niệm nhiều như thế nằm ở đâu? Chính là vì vọng tưởng quá nhiều, không niệm thì lại khởi vọng tưởng, điều này quá đổi đáng sợ, cho nên dùng câu Phật hiệu để hoán chuyển vọng tưởng, ý nghĩa chính là như vậy. Tụng kinh, xin thưa cùng quý vị, chỉ tụng một bộ kinh; niệm Phật, chỉ niệm một vị Phật. Quý vị muốn hỏi vì sao ư? Bởi vì làm như vậy mới dễ dàng đánh đuổi được vọng tưởng của quý vị. Quý vị mà muốn niệm hai vị Phật, miêng niệm A Di Đà Phật mà trong tâm lại nhớ Quán Âm Bồ Tát, niệm đến Quán Âm Bồ Tát

lại nhớ A Di Đà Phật, thì vọng tưởng của quý vị vẫn còn đó, quý vị vẫn chẳng diệt trừ được vọng tưởng. Tuy rằng quý vị niệm Phật, niệm Bồ Tát là có phước, nhưng phước không thể cứu được sinh tử. Điều này Lục Tổ Huệ Năng đại sư trong “Đàn Kinh” đã giảng rất rõ ràng: Tu phước thì không thể cứu được, không thể cứu quý vị thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phước quý vị tu được có thể hưởng thụ trong lục đạo, nhưng quý vị không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, tức là không thể liễu sinh tử, không thể ra khỏi tam giới. Liễu sinh tử, ra khỏi tam giới, nhất định phải có năng lực hàng phục phiền não, tức là phải đánh đuổi được vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Do đó có thể thấy, niệm một vị Phật, tụng một bộ kinh, sẽ rất đắc lực! Có thể rất nhanh chóng nhận được hiệu quả. Quý vị tụng quá nhiều kinh luận, nói một câu thành thật, rốt cuộc cũng khó tránh khỏi việc khởi vọng tưởng, thứ này rất đáng sợ! Quý vị cần phải hiểu rõ điều này.

Nếu quý vị hỏi tôi, tôi chuyên giảng mấy bộ kinh Tịnh độ, lần này lại chuyển sang giảng “Kinh Kim Cang”, chẳng phải bản thân tôi cũng đang giảng rất nhiều sao? Tôi thật thà nói với quý vị, tôi không có giảng kinh, nếu tôi có ý muốn giảng kinh, thì đó cũng gọi là khởi vọng tưởng. Có một số đồng tu tâm tư tế nhị đã nhìn ra rồi, tôi giảng bộ kinh này tôi không hề chuẩn bị trước, tôi chẳng nghĩ ngợi gì về kinh này, tôi tuyệt đối không hề nghĩ rằng: Hôm nay sẽ giảng cho mọi người theo cách nào, hoàn toàn không có! Giảng xong rồi, quý vị hỏi tôi đã giảng những gì, tôi hoàn toàn không biết. Xưa nay tôi chưa từng xem tài liệu soạn sẵn, đây chính là không có vọng tưởng, bước lên bục giảng thì cũng là tiện miệng nói nhăng nói cuội thế thôi. Điều này phải hết sức cẩn thận, cách làm này của tôi không thể học lỏm được đâu, học theo là rất nguy hiểm. Cho đến khi nào, người ta mời quý vị giảng bộ kinh gì, đem quyển kinh đặt lên bục giảng mà không cần một chút chuẩn bị nào, thì được! Giảng xong cũng hoàn toàn không biết mình vừa nói gì, nếu làm được như vậy thì có thể, quý vị đã giữ được tâm thanh tịnh. Bằng không, học nhiều quá rốt cuộc lại suy nghĩ mông lung (hồ tư loạn tưởng), điều đó rất phiền phức, điều đó là chướng ngại rất lớn đối với chính mình, không thể không biết. Cho nên, một môn thâm nhập, cho đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền, như vậy là được rồi.

Tiêu chuẩn của người xưa, như Tông môn (Thiền tông) là không xem văn tự, cứ đi thẳng vào tham cứu. Sau khi khai ngộ rồi mới xem kinh. Tông môn gọi là “Ngộ hậu khởi tu” (Khai ngộ rồi mới khởi tu), sau khi khai ngộ rồi mới xem kinh. Lúc này tâm họ đã thanh tịnh rồi, pháp và phi pháp đều không chấp trước,

ngay lúc này mà xem kinh, chính là Định Tuệ đẳng trì (Định và Tuệ bình đẳng gìn giữ). Xem kinh không bị kinh chuyển, đây là tu Định, không bị văn tự trong kinh xoay chuyển, đây là tu Định. Những lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong kinh văn, họ thấu hiểu rõ ràng, rành mạch, đây là tu Tuệ. Cho nên quyển kinh đó vừa mở ra, vừa lướt qua, thì họ liền được “Định Tuệ đẳng học” (Định và Tuệ đồng thời cùng học). Chẳng giống như chúng ta, chúng ta hôm nay hễ mở quyển kinh ra là suy nghĩ mông lung, không thể sánh bì với người ta được! Cho nên công phu và cảnh giới của mỗi người là khác nhau. Giáo hạ cũng cần phải sau khi Đại khai viên giải rồi, thì mới có thể Quảng học đa văn.

Nói tóm lại, phải ghi nhớ kỹ giáo huấn của Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Tứ Hoằng Thệ Nguyện, nói cho cùng, chính là bốn giai đoạn tu hành mà Đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta. Thứ nhất, quý vị vừa bước vào cửa Phật, liền khuyên quý vị phát Bồ đề tâm, phát tâm gì? Thượng cầu hạ hóa, **“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”**, quý vị phải phát cái tâm này. Tâm này là gì? Tâm này chính là động lực trên Bồ đề đạo, thúc đẩy quý vị dũng mãnh tinh tấn, quý vị sẽ không lười biếng giải đãi, không thôi chuyển, bởi vì quý vị cảm nhận được bản thân mình có trách nhiệm. Trách nhiệm này của tôi là phải giúp đỡ tất cả chúng sinh phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc. Tôi muốn giúp đỡ họ, thì đương nhiên phải tự thành tựu đạo đức, học vấn và năng lực của chính mình. Tôi mà không có trí tuệ, không có năng lực, thì thệ nguyện đó là trống rỗng, vậy làm sao có thể đi giúp đỡ người khác? Cho nên trước tiên phải phát nguyện, sau khi phát nguyện thì bắt tay vào làm từ đâu?

Đoạn phiên não. Đoạn phiên não để thành tựu phẩm đức của bản thân. Sau khi phiên não đã đoạn rồi mới tiến đến học pháp môn, để thành tựu trí tuệ viên mãn, sau đó rốt ráo mới có thể thành Phật đạo. Tứ hoằng thệ nguyện là bốn giai đoạn thứ lớp, chưa từng có chuyện phiên não còn chưa đoạn mà đã vội đi học pháp môn, làm gì có đạo lý này, tuyệt đối không có đạo lý này!

Người thời nay học Phật, thành tựu không bằng người xưa. Thế nhưng bề ngoài nhìn có vẻ người thời nay phước báo lớn hơn người xưa. Người xưa muốn có được một bộ kinh điển, thật không dễ dàng chút nào! Phải đến Tàng kinh lâu của tự viện mượn ra để tự chép tay, cực khổ biết bao! Hiện nay những ấn bản vô cùng tốt đẹp được in ấn rộng rãi, đây chính là phước báo của người hiện tại lớn hơn người thời trước. Người thời trước buổi tối xem sách, đèn dầu chỉ có một cọng tim đèn. Người Singapore e rằng chưa từng nhìn thấy qua, đại khái là người ở Đại Lục thì từng thấy, đèn dầu ở nông thôn ngày xưa chỉ có một cọng

tim đèn. Khi chúng tôi còn nhỏ đi học trong trường, buổi tối ở trường tự học, mỗi người một cây đèn dầu, một cọng tim đèn, làm gì có ánh đèn rực rỡ sáng sủa như bây giờ, hiện nay là đang hưởng phước. Ngồi ở đây lại còn được thổi máy lạnh, phước thì hưởng rồi, mà thành tích học tập lại không bằng người ta, đạo lý này nằm ở đâu? Vì người ta là từ chỗ **đoạn phiền não** rồi mới đi **học pháp môn**.

Chúng ta ngày nay học Phật, hai nguyện đăng trước đã vứt bỏ mất rồi, phát nguyện độ chúng sinh là giả, nhìn thấy người này thì ghét, gặp kẻ kia thì không ưa, không thêm độ họ, cho nên nguyện đó không phải là thật. Bản thân cũng không chịu đoạn phiền não, phiền não ngày ngày cứ tăng trưởng. Vậy bắt tay vào từ đâu? Lại từ chỗ “học pháp môn”. Học pháp môn rồi liền muốn lập tức thành Phật đạo, đó là lều các xây trên hư không (không trung lâu các), không học tập từ nền tảng căn bản, cho nên chẳng có thành tựu nào để nói đến, học cả một đời cũng không có thành tích gì. Vẫn cứ ôm cái tâm luân hồi, lại còn tạo ra cái nghiệp luân hồi, vậy làm sao mà thành công cho được!

Đây chính là trái ngược với Tứ hoằng thệ nguyện, không thể y giáo phụng hành, nguyên nhân thất bại chính là ở chỗ này. Nếu quả thật có thể y giáo phụng hành, thì ý niệm lập tức liền chuyển đổi; ý niệm chuyển đổi rồi, thì nghiệp cũng liền chuyển đổi theo. Ý niệm chuyển đổi rồi, nói cho quý vị biết, chính là chuyển Thức thành Trí, chuyển phiền não thành Bồ đề, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển mê thành giác, liền chuyển đổi lại được ngay. Cho nên ngày nay chúng ta chuyển, hãy nhớ cho kỹ, đem nó chuyển hết thành “A Di Đà Phật” là đúng rồi.

A Di Đà Phật, ý nghĩa chính là Vô lượng giác, dịch sang nghĩa tiếng Hoa là Vô lượng giác. Tuy hiện tại chưa giác ngộ, nhưng ngày ngày tiến bước trên con đường hướng tới Vô lượng giác này, thì chắc chắn sẽ có một ngày đại triệt đại ngộ, liền thực sự giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi, những cảnh giới ngỗ như chẳng dính dáng gì ở bên ngoài kia, hóa ra toàn bộ đều là thứ do tự tánh hiển hiện, hiển thị rõ sơn hà đại địa, tất cả chúng sinh hóa ra thấy đều là diệu tịnh minh tâm, tánh tịnh minh thể. Diệu tịnh minh tâm là nói đến sắc tướng, tác dụng; tánh tịnh minh thể là nói đến chân như bản tánh, hóa ra thấy đều là một. Đây chính là như câu nói: Khi đã thành Phật rồi, nhìn thấy tất cả chúng sinh trên đại địa ai ai cũng đều là Phật, ý nghĩa này chính là cái ý này. Tất cả chúng sinh đều là Phật, hoa cỏ cây cối cũng là Phật, không có thứ gì mà chẳng phải là Phật, ấy là tự bản thân mình đã thành Phật rồi.

Ngày nay chúng ta nhìn những chúng sinh này, thấy kẻ này bộ mặt đáng ghét, người kia làm mình rất không vui, quý vị thử nghĩ xem đây là khởi tâm gì? Đây là đang tạo nghiệp gì? Đây là ba đường ác: ngạ quỷ, địa ngục, súc sinh, là đang làm cái việc này! Khởi cái tâm như vậy, tạo cái nghiệp như vậy, quý vị nói xem có đáng sợ hay không! Khi chúng ta nhìn thấy tất cả mọi người đều là người tốt, tất cả mọi việc đều là việc tốt, thì quý vị mới thực sự là một người tốt, quý vị mới thực sự đang làm việc tốt. Chúng ta đọc đến đoạn này, đã hiểu thấu đạo lý này rồi, từ nay về sau là phải xem tự bản thân chúng ta chuyển đổi bằng cách nào. Đây chính là giảng đến chân thật nghĩa của “pháp pháp đều như”. Đoạn văn này chữ nghĩa tuy không nhiều, nhưng thật sự đã đem chân tướng của tất cả pháp, thực tướng của các pháp, nói ra một cách rõ ràng rớt ráo cho chúng ta.